

Số: 531/QĐ-UBND

Ea Kar, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục các nhóm thông tin phải được công khai thuộc trách
nhiệm của UBND xã Ea Kar**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ EA KAR

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16
tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm
2026;*

*Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông
tin;*

*Căn cứ Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân xã Ea Kar về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn
xã Ea Kar;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã tại Tờ trình số
27/TTr-VP ngày 28 tháng 9 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục các nhóm thông tin phải được công khai thuộc trách nhiệm của UBND xã Ea Kar theo Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 (có Phụ lục kèm theo).

Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã căn cứ Danh mục kèm theo Quyết định này để rà soát, xác định cụ thể văn bản, hồ sơ, tài liệu do mình chủ trì tạo ra thuộc diện phải công khai; lập, cập nhật và chuyển Văn phòng HĐND và UBND xã tổng hợp theo Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP.

Điều 2. Hình thức, thời điểm công khai thông tin được thực hiện theo Điều 18, Điều 19 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16, quy định của pháp luật chuyên ngành và quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa quy định thời điểm công khai thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phải công khai thông tin.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện:

1. Các phòng chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã:

a) Chủ động rà soát, xác định thông tin thuộc Danh mục thông tin phải được công khai theo Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực được giao; lập và thường xuyên cập nhật danh mục cụ thể gồm tên, số, ký hiệu văn bản hoặc hồ sơ, tài liệu; ngày, tháng, năm tạo ra; hình thức công khai; đường dẫn truy cập đối với thông tin đã được đăng tải trên môi trường điện tử.

b) Chuyển Danh mục và thông tin cần công khai đến Văn phòng HĐND và UBND xã theo thời hạn quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, kịp thời và việc rà soát thông tin không được tiếp cận, thông tin được tiếp cận có điều kiện trước khi chuyển công khai.

c) Trung tâm Phục vụ hành chính công trực tiếp rà soát, lập và cập nhật danh mục thông tin thuộc phạm vi nhiệm vụ của Trung tâm, nhất là thông tin về thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc, dịch vụ công trực tuyến, quy trình, thời hạn xử lý, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các thông tin khác do Trung tâm tạo ra hoặc quản lý thuộc diện phải công khai.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã:

a) Làm đầu mối tiếp nhận danh mục và thông tin do các phòng, cơ quan, đơn vị chuyển đến; tổng hợp, lập và cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai chung của UBND xã theo Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP.

b) Chủ trì, phối hợp với đơn vị quản trị Trang thông tin điện tử xã đăng tải Danh mục trên Chuyên mục về tiếp cận thông tin; theo dõi, đơn đốc việc cập nhật, công khai thông tin và tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh.

c) Trực tiếp thực hiện việc cung cấp thông tin thuộc phạm vi UBND xã theo phân công, Quy chế cung cấp thông tin và quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng chuyên môn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Các thôn, buôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VP.



CHỦ TỊCH

(Handwritten signature in blue ink)
Nguyễn Minh Chuyên

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHÓM THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI
THUỘC TRÁCH NHIỆM CỦA UBND XÃ EA KAR

(Kèm theo Quyết định số 53/VQĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Chủ tịch UBND xã Ea Kar)

STT	Nhóm thông tin phải được công khai	Hình thức/Ghi chú	Thời điểm công khai
1	Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm; báo cáo công tác định kỳ; cơ sở dữ liệu, thông tin tổng kê về ngành, lĩnh vực quản lý.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
2	Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc; hồ sơ dự án, dự thảo văn bản QPPL; nội dung và kết quả lấy ý kiến Nhân dân; đề án về đơn vị hành chính; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
3	Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp giải quyết công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ và kết quả thực hiện.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
4	Thông tin về dự toán, tình hình thực hiện và quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo tài chính năm; ngân sách của đơn vị dự toán, tổ chức được ngân sách hỗ trợ; hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách; kế hoạch tài chính, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; thu, chi ngân sách; thuế, phí, lệ phí.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
5	Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, viện trợ phi chính phủ; quản lý, sử dụng các khoản cứu trợ, trợ cấp xã hội, các khoản đóng góp của Nhân dân và các loại quỹ.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
6	Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá, xếp loại, giám sát công khai tài chính và tổ chức, hoạt động của doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý (nếu có).	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin

7	Thông tin về tài sản công; tài chính công hoặc kinh phí huy động hợp pháp khác; danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tình hình, kết quả thực hiện; dự án đầu tư kinh doanh; kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu khi có yêu cầu.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
8	Kết luận thanh tra; báo cáo về phòng, chống tham nhũng; báo cáo kiểm toán và thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán; chiến lược, chương trình phòng, chống lãng phí; kết quả công tác tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý hành vi lãng phí.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
9	Thông tin về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực theo quy định; thông tin về người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng BHXH bắt buộc, BHTN thuộc phạm vi quản lý/công khai của xã.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
10	Thông tin về quy hoạch thuộc phạm vi địa phương: quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch có liên quan và các thông tin quy hoạch khác theo pháp luật.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
11	Thông tin về kế hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; kết quả điều tra, đánh giá đất đai; quyết định cưỡng chế; mốc giới, hành lang bảo vệ an toàn và các thông tin đất đai khác phải công khai.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
12	Thông tin về nhà ở và thị trường nhà ở thuộc phạm vi phải công khai: chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở, dự án nhà ở, kiểm định nhà chung cư, cải tạo, xây dựng lại, thu hồi, cưỡng chế, di dời theo quy định.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
13	Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát về môi trường, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; an toàn hóa chất; thông tin cơ sở khám, chữa bệnh và chất lượng, giá dịch vụ y tế theo phạm vi quản lý.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
14	Thông tin chung về cơ sở giáo dục; thu, chi tài chính; điều kiện bảo đảm chất lượng; kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khoa học thuộc phạm vi quản lý.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin

15	Thông tin về chất lượng, ô nhiễm và sự cố môi trường; nguồn thải; đánh giá tác động, giấy phép môi trường; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, vùng đất ngập nước; kết quả quan trắc môi trường theo phạm vi quản lý.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
16	Danh mục, danh sách di sản văn hóa; nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt; công bố tại địa phương nơi có di tích.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
17	Thông tin thị trường lao động; tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
18	Thông tin về dịch vụ và quy trình, thời hạn xử lý, kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu của đơn vị; quy trình, thời hạn xử lý và kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thông tin về bảo đảm chất lượng dịch vụ công trực tuyến theo quy định; kết quả đánh giá mức độ phổ cập và khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
19	Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về nền tảng số dùng chung; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
20	Danh mục thông tin phải được công khai; tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin
21	Thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.	Trang thông tin điện tử/Chuyên mục tiếp cận thông tin; phương tiện thông tin đại chúng; niêm yết; hình thức khác theo pháp luật chuyên ngành.	Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp pháp luật chưa có quy định chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày tạo ra thông tin, phải công khai thông tin

Ghi chú: Danh mục trên là căn cứ để các cơ quan, đơn vị rà soát các nhóm thông tin tại khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin. Khi cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai theo Điều 7 Nghị định số 337/2026/NĐ-CP, từng cơ quan, đơn vị phải xác định cụ thể từng văn bản, hồ sơ, tài liệu.

MẪU CẬP NHẬT DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

STT	Tên văn bản/hồ sơ, tài liệu	Số Ký hiệu	Ngày tạo lập/ ban hành	Hình thức công khai	Địa chỉ/ đường dẫn truy cập	Đơn vị tạo ra/ chủ trì
1						
2						
3						
4						
5						